

Bản án số: 428/2024/DS-PT
Ngày: 19 – 08 - 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Vũ Tô Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 07 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Mai Thị H, sinh năm 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1974; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu C, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bùi Thị Bích V (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu C, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. **Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Thị Bạch M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn Mai Thị H cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng A thống nhất trình bày:

Bà Mai Thị H và bà Nguyễn Thị Bạch M là chỗ quen biết, làm ăn với nhau đã nhiều năm. Do cần tiền làm ăn, nên bà M đã vay tiền của bà H nhiều lần, vay rồi trả, có khi trả đủ, khi thì còn thiếu lại một số, rồi lại vay tiếp. Ngày 30/6/2016, sau khi tổng kết lại tiền nợ vay, bà Nguyễn Thị Bạch M đã xác nhận bằng biên nhận còn nợ lại bà H tổng số tiền là 2.980.000.000 đồng. Từ khi viết biên nhận cho đến tháng 6 năm 2020, bà M có trả nợ cho bà H nhiều lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 15.000.000 đồng; tổng số tiền đã trả là 140.000.000 đồng.

Từ tháng 6 năm 2020 đến nay, mặc dù bà H đã nhiều lần liên lạc hoặc gặp trực tiếp đòi nợ, nhưng bà M cứ hẹn dần rồi lánh mặt luôn, không tiếp tục trả nợ cho bà H.

Đến thời điểm khởi kiện bà M còn nợ bà H tổng số tiền 2.840.000.000 đồng (2.980.000.000 đồng - 140.000.000 đồng).

Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà Mai Thị H số tiền 2.840.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Thị Bạch M cùng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đỗ Thị P thống nhất trình bày: Bà Nguyễn Thị Bạch M không biết bà Mai Thị H là ai, Bà M không có ký tên trên giấy tờ, không có nhận tiền với ai tên H; bà M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Bích V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do bà H cung cấp, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bà V không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không tham dự phiên tòa.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 122/2023/DS-ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 91, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị H

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà Mai Thị H số tiền 2.840.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng). Thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, bị đơn Nguyễn Thị Bạch M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Mai Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà số tiền 2.840.000.000 đồng.

- Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Bạch M có đơn xin xét xử phúc thẩm vắng mặt bà và trình bày, bà có tham gia chơi nhiều phần hội 5.000.000 đồng/tháng do bà H làm chủ hội, nhưng khi hết thì bà H không giao tiền hội cho bà mà tự cân trừ vào số tiền lãi. Tổng số tiền hội bà đã hết nhưng chưa được bà H giao là 539.680.000 đồng (kèm theo đơn là 08 biên nhận tính tiền hội bản chính). Nay bà yêu cầu được cân trừ số tiền hội này vào số tiền mà tòa cấp sơ thẩm tuyên buộc bà phải trả cho bà H 2.840.000.000 đồng.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị Bạch M kháng cáo có cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bà H còn nợ bà 539.680.000 đồng tiền hội và yêu cầu cân trừ vào số nợ 2.840.000.000 đồng không được phía bà H chấp nhận và tranh chấp này chưa được thụ lý giải quyết ở cấp sơ thẩm nên không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 122/2023/DS-ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vắng mặt và có đơn xin vắng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn bà Mai Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà số tiền 2.840.000.000 đồng nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Mai Thị H với bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch M là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử ngày 20/9/2023 nhưng đến ngày 09/10/2023 bà M mới có đơn kháng cáo quá hạn. Đơn kháng cáo quá hạn của bà M được chấp nhận theo Quyết định số 37/2023/QĐ-PT ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết. Tại phiên tòa người kháng cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu cản trừ số tiền hui 539.680.0000 đồng vào số tiền vay 2.840.000.000 đồng là nằm trong phạm vi kháng cáo ban đầu nên chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bạch M Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo nội dung văn bản trình bày ý kiến ngày 19/8/2024 của bà Nguyễn Thị Bạch M thì bà đồng ý trả cho bà Mai Thị H số tiền 2.840.000.000 đồng. Tuy nhiên bà cho rằng bà có tham gia chơi nhiều phần hui 5.000.000 đồng/tháng do bà H làm chủ hui, nhưng khi hốt thì bà H không giao tiền hui cho bà mà tự cản trừ vào số tiền lãi. Tổng số tiền hui bà H chưa giao cho bà là 539.680.000 đồng. Nay bà yêu cầu được cản trừ số tiền hui này vào số tiền mà tòa cấp sơ thẩm tuyên buộc bà phải trả cho bà H là 2.840.000.000 đồng. Xét ý kiến này của bà M là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên yêu cầu cản trừ 539.680.000 đồng tiền hui vào số tiền nợ vay 2.840.000.000 đồng không được phía bà H chấp nhận và tranh chấp hợp đồng góp hui này chưa được cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết nên không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm trong vụ án này. Bà M có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hui với bà H thành một vụ kiện riêng để yêu cầu bà H trả lại 539.680.000 đồng theo quy định chung.

Từ các tình tiết trên, nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bà M kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên bác.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bà Nguyễn Thị Bạch M phải chịu phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bạch M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 122/2023/DS-ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà Mai Thị H là 2.840.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng). Thực hiện trả tiền sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện việc thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bạch M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005466 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án thành phố M tỉnh Tiền Giang. Bà M đã nộp xong án phí phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Bạch M còn phải chịu 88.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân